

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày: 30 - 5- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Nga

Ông Huỳnh Bá Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng lĩnh- Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LÊ THỊ THANH P. Sinh ngày: 23 tháng 5 năm 1994, tại Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 11, phường An Hải Tây, quận S T1, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị bia; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn C và bà Lê Thị B;

Tên chồng Trần Văn Q (đã ly hôn) có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14/01/2019- Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ NHẬT G. Sinh ngày: 08 tháng 12 năm 1993, tại Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 28, phường Mân T2, quận S T1, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn T3 và bà Đỗ Thị S;

Tên vợ Huỳnh Thị C1 (đã ly hôn) có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14/01/2019- Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người chứng kiến:

Ông Lê Văn Q. Sinh năm: 1999.

Trú tại: Tổ 34, phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 14/01/2019, tại khu vực trước nhà số 132 đường Hồ Xuân Hương, tổ 01 phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Đồn Biên phòng Non Nước - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng bắt quả tang Lê Thị Thanh P và Lê Nhật G đang chuẩn bị bán trái phép 10 viên ma túy (thuốc lắc) và 02 gói ma túy (Ketamine) với giá 8.800.000 đồng cho 01 đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch).

* Vật chứng, tài sản tạm giữ của:

- Lê Thị Thanh P: 01 gói nilong bên trong có 10 viên nén màu xanh hình khối, in chữ EA7; 02 gói nilong bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, dạng nén (tất cả đã niêm phong và ký hiệu là M1); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu vàng, sim số: 0796 797 746 (đã niêm phong và ký hiệu là L1); 300.000 đồng.

- Lê Nhật G: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, sim số: 0905 661 253 (đã niêm phong và ký hiệu là L2); 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 43E1-329.70, số khung: RLCS5C6K0GY291996, số máy: 5C6K291991.

Theo kết luận giám định số 15, ngày 17/01/2019 của Phòng KTHS - Công an TP. Đà Nẵng, kết luận:

+ 10 viên nén màu xanh in chữ EA7, là ma túy loại MDMA, khối lượng: 4,021 gam;

+ Tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói nilong, là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,820 gam;

Qua điều tra Lê Thị Thanh P và Lê Nhật G khai nhận việc mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 14/01/2019, khi P, G, Lơ và Tuấn (cả hai đều chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang gởi nhậu tại quán A Dũng, đường Phạm Văn Đồng, TP. Đà Nẵng thì có người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho Lơ hỏi mua ma túy, Lơ cho đối tượng mua ma túy số điện thoại của P rồi nói P đi lấy ma túy về

bán. Thấy vậy, G can ngăn P, nhưng P vẫn sử dụng số điện thoại 0796 797 746 của mình liên lạc với số điện thoại 0708 071 943 của đối tượng mua ma túy để thống nhất số lượng ma túy sẽ mua bán là 10 viên thuốc lắc và 02 gói Ketamine với giá 8.800.000 đồng. Sau đó, P mượn điện thoại của G sim số 0905 661 253 gọi vào số 0934 967 657 của bạn tên Anh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 10 viên thuốc lắc và 02 gói Ketamine, Anh đồng ý bán với giá 7.500.000 đồng và hẹn đến đường Hồ Nghinh, TP. Đà Nẵng để giao dịch.

Sau đó, G điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 43E1-329.70 chở P đến điểm hẹn gặp Anh lấy ma túy. G trả trước cho Anh 3.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả sau. Sau đó, G chở P đi đến khu vực trước nhà số 132 đường Hồ Xuân Hương để bán ma túy thì bị Đoàn Biên phòng Non Nước - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng bắt quả tang.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-NHS, ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Lê Thị Thanh P và Lê Nhật G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Thanh P và Lê Nhật G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh P mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Nhật G mức án 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì đựng mẫu hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 15 ngày 17/01/2019 của Phòng KTHS- Công an TP. Đà Nẵng; 02 sim điện thoại số: 0796 797 746 của Lê Thị Thanh P, số: 0905 661 253 của Lê Nhật G.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu vàng của Lê Thị Thanh P; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng và 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 43E1-329.70, số khung: RLCS5C6K0G Y291996, số máy: 5C6K291991 của Lê Nhật G, do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo quy trữ thi hành án 300.000 đồng thu giữ của Lê Thị Thanh P.

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 14/01/2019, tại khu vực trước nhà số 132 đường Hồ Xuân Hương, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, trong lúc Lê Thị Thanh P và Lê Nhật G đang chuẩn bị bán trái phép 4,021 gam ma túy loại MDMA và 0,820 gam ma túy loại Ketamine với giá 8.800.000 đồng cho đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì bị Đồn Biên phòng Non Nước- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng bắt quả tang.

[2] Hành vi trên của các bị cáo Lê Thị Thanh P và Lê Nhật G đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được Q định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng số 23/CT-VKS-NHS, ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thị Thanh P và Lê Nhật G thì thấy: Các bị cáo tham gia có tính chất đồng phạm nhưng không có sự tổ chức, cấu kết, không có sự bàn bạc cụ thể mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thể kỷ. Hành vi trên của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Lê Thị Thanh P là phụ nữ có tuổi đời còn trẻ nhưng không lo lao động, làm ăn chính đáng mà cố tình vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải ý thức được pháp luật cũng như tác hại và nguy hiểm của chất ma túy mà Nhà nước đã ban hành các văn bản nhằm tuyên truyền phòng, chống ma túy cả về chiều rộng lẫn chiều sâu nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của ma túy, nhưng bị cáo đã không thấy được tác hại của ma túy để tránh xa. Hành vi phạm tội của bị cáo P là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với Lê Nhật G là một thanh niên mới lớn nhưng không chịu lao động, làm ăn chính đáng mà cố tình vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải ý thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải ngăn cản bị cáo P không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nhưng khi bị cáo P đi mua ma túy thì bị cáo đã dùng xe mô tô của bị cáo chở P đến điểm hẹn mua ma túy và tiếp tục đi bán ma túy. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đúng tính chất vụ án mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với tên Anh, Lơ, Tuấn và đối tượng mua ma túy, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan C sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[4] Xét về vật chứng:

Đối với 01 bì đựng mẫu hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 15 ngày 17/01/2019 của Phòng KTHS - Công an TP. Đà Nẵng; 02 sim điện thoại số: 0796 797 746 của Lê Thị Thanh P, số: 0905 661 253 của Lê Nhật G. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu vàng của Lê Thị Thanh P; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng và 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 43E1-329.70, số khung: RLCS5C6K0G Y291996, số máy: 5C6K291991 của Lê Nhật G, do liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng, thu giữ của Lê Thị Thanh P. Xét cần tiếp tục Q trữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thanh P.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Nhật G.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Thanh P và Lê Nhật G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh P 36 (ba mươi S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 14/01/2019.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật G 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 14/01/2019.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong là mẫu hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 15/GĐ-MT ngày 17/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP. Đà Nẵng và các sim điện thoại số: 0796 797 746 của Lê Thị Thanh P, số: 0905 661 253 của Lê Nhật G (đã niêm phong).

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu vàng của Lê Thị Thanh P; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 43E1-329.70, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe hai bánh, số loại Sirius, dung tích xi lanh: 110, màu S: đỏ đen, số máy: 5C6K291991, số khung: RLCS5C6K0GY291996 của Lê Nhật G.

Tiếp tục Q trữ số tiền 300.000 đồng, thu giữ của Lê Thị Thanh P để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2019 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử, lập ngày 25/4/2019 của đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/5/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm